



BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

I - SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên: **LƯƠNG THỊ HẬU** Số định danh cá nhân: 011182000473
2. Tên gọi khác: Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 24/3/1982
4. Nơi công tác: Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
5. Chức vụ hiện tại: Giáo viên.
6. Trình độ đào tạo: Đại học. Chuyên ngành: Giáo dục Mầm non
7. Học hàm, học vị: Không
8. Năm vào ngành giáo dục: Ngày 15 tháng 9 năm 2005
9. Số năm là giáo viên, giảng viên: 20 năm 3 tháng.
10. Số năm công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 20 năm 3 tháng.

Từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 3 năm 2007 Giáo viên mầm non - Trường Tiểu học Mường Toong số 3, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 3 năm 2026 làm giáo viên tại Trường Mầm non Mường Nhé xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên được hưởng chính sách theo vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010; Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 Quyết định Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 861/QĐTTg ngày 4 tháng 6 năm 2021 quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2021- 2025: Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 Quyết định phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/1/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

11. Số năm được tính cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: 20 năm 3 tháng; trong đó có thời gian kiêm nhiệm công tác Công đoàn nhưng vẫn trực tiếp giảng dạy và đảm bảo đủ định mức tiết dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Điện thoại liên hệ: 0859528295.

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 2 năm 2006	Giáo viên tập sự, Giáo viên mầm non - Trường Tiểu học Mường Toong số 3, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.	6 tháng
Từ tháng 3 năm 2006 đến tháng 3 năm 2007	Hợp đồng và bổ nhiệm vào ngạch Giáo viên mầm non (mã số 15.115) tại Trường Tiểu học Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.	13 tháng
Từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 7 năm 2009	Giáo viên mầm non (mã số 15.115) Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.	28 tháng
Từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012	Giáo viên mầm non (mã số 15.115) kiêm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.	36 tháng
Từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 7 năm 2013	Giáo viên mầm non (mã số 15.115) Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.	12 tháng
Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 5 năm 2016	Giáo viên mầm non (mã số 15.115) kiêm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.	34 tháng
Từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 6 năm 2019	Được bổ nhiệm vào chức danh Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 kiêm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn	37 tháng

	Trường Mầm non Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.	
Từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 8 năm 2021	Được bổ nhiệm vào chức danh Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.05 Chi ủy viên chi bộ trường Mầm non Mường Nhé, kiêm phó Chủ tịch công đoàn, kiêm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn Trường Mầm non Mường Nhé.	26 tháng
Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 5 năm 2025	Được bổ nhiệm vào chức danh Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26 Chi ủy viên chi bộ trường Mầm non Mường Nhé, kiêm phó Chủ tịch công đoàn, kiêm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn Trường Mầm non Mường Nhé.	45 tháng
Từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025	Được bổ nhiệm vào chức danh Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.25 Chi ủy viên chi bộ trường Mầm non Mường Nhé, kiêm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn Trường Mầm non Mường Nhé.	7 tháng
Tổng	243 tháng (Quy đổi ra 20 năm 3 tháng)	

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: Chưa

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định; luôn tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chấp hành tốt các quy chế của ngành và quy định của cơ quan, đơn vị.

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các cấp.

- Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giữ gìn phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống lành mạnh, trong sáng của người giáo viên.

- Có tinh thần tự phê bình và phê bình; đoàn kết, xây dựng tập thể vững mạnh. Được đồng chí, đồng nghiệp tín nhiệm; học sinh yêu mến; nhân dân tin tưởng.

2. Đạo đức, lối sống

- Phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm quy định, vi phạm pháp luật. Có ý thức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); thường xuyên tự soi, tự sửa, tu dưỡng và rèn luyện bản thân. Kiên quyết đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không có biểu hiện

tham nhũn, quan liu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, giản dị; giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên. Luôn cầu thị, lắng nghe, tiếp thu và sửa chữa khuyết điểm; tích cực đấu tranh với các biểu hiện quan liu, tham nhũn, lãng phí, lối sống thực dụng.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vô cảm, quan liu, hách dịch, nhũn nhũn, gây phiền hà cho Nhân dân. Sống chan hòa, đoàn kết, được đồng nghiệp, học sinh và phụ huynh tin tưởng, quý trọng.

- Thực hiện tốt "Trách nhiệm nêu gương"; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú; giữ gìn mối quan hệ tốt với Nhân dân địa phương, tích cực tham gia các phong trào. Gia đình hằng năm đều đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Vì vậy, hằng năm tôi đều được xếp loại viên chức và đảng viên như sau:

- + Xếp loại viên chức từ năm học 2005 - 2006 đến năm học 2024 - 2025 đều từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 15 năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- + Xếp loại đảng viên: từ năm 2015 đến năm 2025 xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 08 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

a. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

- Trong quá trình công tác giảng dạy lâu dài tại địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, tôi luôn tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, trực tiếp tham gia chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non, trong đó trên 95% là con em đồng bào dân tộc thiểu số. Trẻ đến lớp còn hạn chế về vốn tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp và chưa hình thành nề nếp học tập.

- Trước thực tế đó, bản thân đã chủ động nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học; linh hoạt vận dụng các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và điều kiện thực tế địa phương. Đặc biệt chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ, rèn luyện nề nếp, kỹ năng sống, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các lớp do bản thân phụ trách hằng năm đều đạt tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình 100%, tạo được sự tin tưởng của phụ huynh và uy tín trong tập thể nhà trường và đạt nhiều thành tích, cụ thể.

*** Công tác chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

- **Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ**

Trong giai đoạn 2005–2025, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được duy trì ổn định và nâng cao; tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 94–100%, nhiều năm đạt 100%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm rõ rệt, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng,

góp phần nâng cao thể trạng và sự phát triển toàn diện của trẻ. Kết quả được tổng hợp tại **Phụ lục 1**.

- Chất lượng giáo dục trẻ

Bằng sự nỗ lực đổi mới phương pháp và tinh thần trách nhiệm trong công tác chuyên môn, tôi đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. Tỷ lệ trẻ đạt các yêu cầu phát triển theo mục tiêu giáo dục mầm non luôn duy trì ở mức cao, từ 97% đến 100%, nhiều năm đạt 100%. Trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội; hình thành nề nếp, thói quen tốt trong học tập và sinh hoạt (bé khỏe, bé chăm, bé ngoan, bé sạch). Kết quả này khẳng định hiệu quả bền vững của công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, được thể hiện tại **Phụ lục 02**.

*** Hoàn thành chương trình: Số trẻ mầm non đạt mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN và số trẻ được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN**

Bằng sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm cao, tôi đã góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Tỷ lệ trẻ đạt mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi luôn duy trì ở mức cao (94–98%) và đạt 100% trong 5 năm gần đây (2020–2025). Đặc biệt, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN trong nhiều năm liên tục, khẳng định hiệu quả và tính bền vững trong công tác giáo dục trẻ tại **Phụ lục 03**.

Trong quá trình công tác, bản thân luôn là giáo viên tiêu biểu của nhà trường, có nhiều đóng góp tích cực và nổi bật trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhiều năm liền đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; có các Sáng kiến được công nhận cấp cơ sở và được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bản thân tích cực tham gia hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong tổ chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các mô hình giáo dục tiên tiến như STEM, STEAM, 5E, EDP. Việc tổ chức các hoạt động STEM, STEAM, 5E, EDP còn gặp nhiều khó khăn; tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm và sự chủ động, bản thân không ngừng tìm tòi, sáng tạo, linh hoạt vận dụng các điều kiện thực tế để tổ chức hiệu quả các hoạt động này. Trong năm học 2025–2026, tôi đã trực tiếp hỗ trợ giáo viên: Lò Thị Phùng hoạt động STEAM "Làm ngôi nhà" và giáo viên Thào Thị Chừ hoạt động 5E làm quen văn học với truyện "Cáo, thỏ và gà trống". Các tiết dạy đạt hiệu quả cao, thể hiện rõ sự đổi mới phương pháp, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Qua đó, góp phần mở ra hướng tiếp cận dạy học mới, tạo hứng thú và nâng cao chất lượng tham gia học tập của trẻ trong nhà trường.

Bên cạnh đó, bản thân tích cực tham gia các cuộc thi chuyên môn, tiêu biểu đã có sản phẩm tham dự cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning dành cho giáo viên, thể hiện tinh thần chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Với tinh thần trách nhiệm cao, năng lực chuyên môn vững vàng, bản thân luôn được đồng nghiệp tin tưởng, học sinh và phụ huynh quý mến, đánh giá cao.

- Tham gia và hướng dẫn trẻ thi năng khiếu:

Năm học 2018–2019, tôi được giao nhiệm vụ tham gia thi và bồi dưỡng đội tuyển trẻ tham gia phần thi năng khiếu “Kịch” trong hội thi "Bé tài năng" cấp huyện. Bằng sự tâm huyết, sáng tạo trong xây dựng kịch bản và tổ chức luyện tập, tôi đã giúp trẻ tự tin, thể hiện tốt kỹ năng biểu diễn; kết quả, tiết mục đạt **giải Nhất**, tạo dấu ấn nổi bật và lan tỏa hiệu quả trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

- **Giáo viên dạy giỏi các cấp:** Nhiều năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, đặc biệt năm 2016, năm 2023 được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Nhờ sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bản thân đã đạt được nhiều thành tích tiêu biểu như:

+ **Danh hiệu thi đua:** 10 lần được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở.

+ **Hình thức khen thưởng:** 03 lần được tặng bằng khen trong đó có: 01 Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; 01 Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Điện Biên; 01 Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; cùng nhiều Giấy khen của các cấp.

+ **Sáng kiến:** Có 02 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở.

Công tác quản lý tổ chuyên môn

Trong thời gian tôi làm tổ trưởng tổ phó tổ chuyên môn, tôi đã quản lý, chỉ đạo và có nhiều nỗ lực, không ngừng phát triển về chất lượng, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ tham gia các hội thi cấp trường, cấp huyện đã gặt hái được nhiều thành tích đáng khích lệ. Tập thể tổ đã sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Số lượng giáo viên trong tổ được tặng Giấy khen của UBND huyện, giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được duy trì hàng năm. Số lượng giáo viên của tổ đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, đạt sáng kiến cấp cơ sở và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cũng được duy trì hàng năm. Có hơn 12 trẻ đạt giải nhất trong hội thi "Tài năng nhí" cấp huyện. có 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 07 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên được nhận bằng khen ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn:**

Trải qua nhiều năm công tác tại địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, nơi đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn, tôi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non, chủ yếu là trẻ em dân tộc thiểu số. Phần lớn trẻ có xuất phát điểm thấp, hạn chế về tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp và thói quen học tập ban đầu, đặt ra nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Tôi vẫn luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp dạy học và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Chất lượng được duy trì ổn định và nâng lên qua từng năm;

+ Nhờ năng lực chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm thực tiễn phong phú và uy tín đã được khẳng định, tôi liên tục được Phòng Giáo dục và Đào tạo tin tưởng lựa chọn là giáo viên cốt cán cấp huyện trong nhiều năm, tôi đã trực tiếp tham gia triển khai nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm và hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên trong Cụm chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học chung.

+ Trong điều kiện đó, tôi luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm vùng miền và đối tượng trẻ. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả nguyên vật liệu sẵn có để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục.

+ Nhờ đó, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được duy trì ổn định và từng bước nâng cao; trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, tỷ lệ chuyên cần được cải thiện rõ rệt.

+ Năm học 2017–2018, 2022-2023 với năng lực chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm thực tiễn và uy tín trong tập thể, tôi được phòng giáo dục tin tưởng lựa chọn là giáo viên dạy cụm chuyên môn tại trường Mầm non Mường Nhé và mầm non Sen Thượng. Hỗ trợ, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong cụm chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của đơn vị và địa phương. Ngoài ra các tiết dạy chuyên đề do bản thân thực hiện được đánh giá cao về chất lượng, hiệu quả, góp phần lan tỏa tinh thần học hỏi, đổi mới phương pháp dạy học trong đội ngũ giáo viên.

+ Tôi được đồng nghiệp đánh giá cao về năng lực chuyên môn và luôn được Ban giám hiệu giao các nhiệm vụ trọng tâm trong đó tiêu biểu là nhiệm vụ dạy chuyên đề, hình thức tổ chức dạy học mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc được phân công thực hiện nhiệm vụ này thể hiện sự ghi nhận của nhà trường đối với năng lực chuyên môn, tinh thần đổi mới và uy tín nghề nghiệp của bản thân; đồng thời kết quả triển khai đã góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn để đơn vị đánh giá, điều chỉnh và nhân rộng các giải pháp phù hợp trong hoạt động giảng dạy. Ngoài ra tôi còn được phân công tham gia chấm sáng kiến, làm giám khảo các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, ban giám khảo hội thi "Tài năng nhí" "Bé khỏe, bé ngoan" qua đó khẳng định uy tín và năng lực chuyên môn.

Với những đóng góp của bản thân tôi, trong đợt bình xét cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua nhân kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên (01/6/1963 - 01/6/2023), việc xét chọn, khen thưởng được thực hiện theo tiêu chí chặt chẽ, phạm vi lựa chọn hạn chế, nhằm ghi nhận những cá nhân có quá trình công tác lâu dài, ổn định, trách nhiệm và đạt kết quả cao trong thực hiện nhiệm vụ.

Với sự cống hiến nghiêm túc, liên tục và hiệu quả, tôi đã nhận được sự ghi nhận của các cấp quản lý thông qua nhiều hình thức khen thưởng, bằng khen qua các năm. Những phần thưởng này phản ánh quá trình lao động sư phạm bền bỉ, ổn định và có chất lượng, đồng thời thể hiện sự đánh giá cao đối với năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và mức độ đóng góp thực chất của bản thân cho đơn vị. Tính đến thời điểm hiện tại, tôi là cá nhân có số lượng bằng khen các cấp, khen cao nhất trong đơn vị, qua đó góp phần khẳng định uy tín chuyên môn, vai trò nòng cốt và ảnh hưởng tích cực của tôi trong tập thể sư phạm nhà trường.

Trên cơ sở những kết quả và sự ghi nhận nêu trên, có thể khẳng định rằng bản thân tôi đã tạo dựng được ảnh hưởng và uy tín chuyên môn vững chắc trong

đơn vị; góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đồng thời thể hiện quá trình phát triển nghề nghiệp nghiêm túc, bền vững và phù hợp với yêu cầu của ngành trong giai đoạn hiện nay.

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

Trong quá trình công tác, tôi luôn phát huy vai trò nòng cốt trong hoạt động chuyên môn của nhà trường. Trên cương vị tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán cấp huyện, tôi tích cực chỉ đạo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới; triển khai các chuyên đề, dự giờ - rút kinh nghiệm, tập huấn và bồi dưỡng giáo viên, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đồng nghiệp.

Công tác tại địa bàn vùng khó khăn với đội ngũ giáo viên trẻ chiếm tỷ lệ cao, tôi luôn chủ động tư vấn, hỗ trợ giáo viên, đặc biệt là giáo viên mới vào nghề, trong xây dựng kế hoạch giáo dục, soạn giảng, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức hoạt động học phù hợp với đối tượng học sinh. Nhiều giáo viên được tôi hướng dẫn đã đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh:

Bên cạnh đó, tôi đã trực tiếp hướng dẫn, kèm cặp 03 giáo viên trong thời gian tập sự theo các quyết định: Số 03/QĐ-TMNMN ngày 27/2/2015 (đ/c Tổng Thị Ngọc); Số 21/QĐHT-MNMN ngày 16/01/2020 (đ/c Lường Thị Nga); Số 26/QĐ-MNMN ngày 01/4/2025 (đ/c Khoàng Thị Diễm); Các giáo viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và được xóa tập sự theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của nhà trường. Với tinh thần trách nhiệm và chuyên môn vững vàng, tôi luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, lãnh đạo tin tưởng trong công tác tư vấn, hỗ trợ và phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên thông qua hoạt động kiểm tra chuyên ngành tại: Trường mầm non Chung Chải năm 2023 và Trường mầm non Mường Toong năm 2020.

Năm 2011 tôi được Hiệu trưởng phân công trực tiếp hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên Hà Thị Na. Trong quá trình hướng dẫn, tôi đã hỗ trợ xây dựng kế hoạch thực tập, hướng dẫn soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học, dự giờ – góp ý rút kinh nghiệm, hướng dẫn xử lý tình huống sư phạm và thực hiện hồ sơ chuyên môn theo quy định. Qua đó, sinh viên thực tập đã hoàn thành tốt đợt thực tập sư phạm, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo (10)

- Tham gia các hoạt động xã hội: Trong quá trình công tác, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện do nhà trường và địa phương phát động. Từ năm 2005 đến năm 2025, tôi thường xuyên ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt; quyên góp áo ấm, sách vở cho học sinh nghèo; thăm hỏi gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam anh hùng vào các dịp lễ lớn. Tham gia và đóng góp quỹ “Vì người nghèo năm 2025”.

- Đóng góp vì lợi ích cộng đồng: Với tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, tôi tích cực tham gia các hoạt động hiến máu nhân đạo do Hội Chữ thập đỏ huyện Mường Nhé tổ chức 03 lần. Tôi tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ nhân đạo khi người dân gặp khó khăn, rủi ro. Trong năm 2024 tôi đã cùng đồng nghiệp tích cực tham gia hỗ trợ một gia đình anh Vàng A Sính không

may bị hỏa hoạn cháy nhà. Ngay sau khi đám cháy được khống chế, chúng tôi đã có mặt để giúp gia đình dọn dẹp hiện trường, thu gom những vật dụng còn sử dụng được, đồng thời vệ sinh lại khu vực sinh hoạt để họ sớm ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng kêu gọi sự chung tay của tập thể để quyên góp quần áo, chăn màn, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu như nồi, bát, gạo và một số nhu yếu phẩm khác trao tận tay gia đình. Những việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện tinh thần tương thân tương ái, góp phần giúp gia đình vượt qua khó khăn, sớm ổn định cuộc sống và vươn lên sau biến cố.

- Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Xuất phát từ trách nhiệm của người giáo viên đối với học sinh và sự nghiệp giáo dục, tôi luôn chú trọng huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Năm học 2023-2024 đã vận động cháu Sầm Minh Tuấn tại bản Mường Nhé 2, xã Mường Nhé là trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân cháu bị khuyết tật vận động + khuyết tật nhìn đến lớp. Trong quá trình học tập luôn hỗ trợ cháu về vật chất như: Quần áo, giày dép... Bản thân luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, là tấm gương sáng trong phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, được đồng nghiệp và học sinh tin yêu, phụ huynh quý mến. Qua đó góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp của nghề giáo trong cộng đồng.

Là giáo viên cốt cán và tổ trưởng chuyên môn, tôi tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực.

Là một giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tôi luôn làm tốt trách nhiệm “nêu gương”, được đồng nghiệp tin yêu, quý trọng; được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên cũng như phòng Giáo dục và đào tạo huyện Mường Nhé trưng tập tham gia nhiều hoạt động chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức:

- + Tham gia chấm thi các hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.
- + Thẩm định Sáng kiến cấp trường.

4. Tài năng sư phạm

a) Tài năng sư phạm (theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8)

* **Về sáng kiến cấp cơ sở:** Trong quá trình công tác, bản thân tôi luôn chủ động tâm huyết, tìm tòi và thực hiện nhiều đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy. Là tác giả của 02 sáng kiến cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở:

+ Năm học 2022-2023 với sáng kiến: “Một số biện pháp tổ chức trò chơi dân gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi” đã được hội đồng sáng kiến huyện Mường Nhé xếp loại đạt tại Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND huyện Mường Nhé về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2022-2023.

Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong tổ chức các trò chơi dân gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi và cho các độ tuổi khác trong trường Mầm non. Tỷ lệ trẻ hứng thú, tích cực tham gia các trò chơi dân gian đạt 97%, cho thấy hoạt động đã thu hút và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Khả năng tự tổ chức trò chơi cùng bạn đạt 93%, chứng tỏ trẻ đã hình thành kỹ năng hợp tác,

chủ động và mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Bên cạnh đó, 97% trẻ có tinh thần đoàn kết, ý thức kỷ luật tốt, góp phần hình thành các phẩm chất xã hội cần thiết. Đặc biệt, 97% trẻ được phát triển thể lực, nhanh nhẹn và linh hoạt hơn thông qua vận động. Tỷ lệ trẻ chưa đạt ở các tiêu chí đều rất thấp (3–7%), cho thấy sáng kiến có tính khả thi cao, dễ áp dụng và phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non.

+ Năm học 2024-2025 với sáng kiến: “Một số biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi” đã được hội đồng sáng kiến huyện Mường Nhé xếp loại đạt tại Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND huyện Mường Nhé.

Hiệu quả áp dụng: có thể khẳng định biện pháp đã mang lại hiệu quả thiết thực và rõ rệt. Tỷ lệ trẻ có kỹ năng sống, kỹ năng xã hội tốt khi tham gia hoạt động trải nghiệm đạt 96%, cho thấy trẻ đã biết vận dụng kiến thức vào thực tế, hình thành các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống hằng ngày. Bên cạnh đó, 92% trẻ chủ động, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, thể hiện sự thay đổi rõ về thái độ học tập theo hướng tích cực, lấy trẻ làm trung tâm. Đồng thời, 92% trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động, góp phần phát triển toàn diện về mặt tâm lý và nhân cách. Tỷ lệ trẻ chưa đạt ở các tiêu chí chỉ chiếm từ 4% đến 8%, là mức rất thấp, cho thấy sáng kiến có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tế, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục mầm non tại địa bàn còn nhiều khó khăn. Việc áp dụng các biện pháp đã góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về nhận thức, kỹ năng và thái độ, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho trẻ trước khi bước vào bậc học tiếp theo.

Bên cạnh đó, trong suốt quá trình công tác, cá nhân đã đề xuất và thực hiện nhiều sáng kiến có giá trị thực tiễn, tiêu biểu như:

- Năm 2020 Với sáng kiến là "Một số biện pháp giúp trẻ 4-5 tuổi phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc". Đã được hội đồng chấm sáng kiến trường mầm non Mường Nhé xếp loại đạt tại Quyết định số 50/QĐ-MNMN, ngày 9/07/2020 của trường mầm non Mường Nhé. Thông qua sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục âm nhạc, giúp trẻ 4–5 tuổi phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc.

- Năm 2021: Với sáng kiến là “Một số biện pháp tạo môi trường trong lớp cho trẻ mẫu giáo lớn hoạt động một cách tích cực”. Đã được hội đồng chấm sáng kiến trường Mường Nhé xếp loại đạt tại Quyết định số 42/QĐ-MNMN, ngày 19/05/2021 của trường mầm non Mường Nhé. Thông qua sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả tạo môi trường lớp học, giúp trẻ mẫu giáo lớn hoạt động tích cực.

- Năm 2022: Với sáng kiến là “Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ 5-6 tuổi Trường mầm non Mường Nhé”. Đã được hội đồng chấm sáng kiến trường Mường Nhé xếp loại đạt tại Quyết định số 39/QĐ-MNMN, ngày 16/05/2022 của trường mầm non Mường Nhé. Thông qua sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ 5–6 tuổi tại Trường mầm non Mường Nhé.

- Năm 2024: Với sáng kiến “Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”. Đã được hội đồng chấm sáng kiến trường Mùong Nhé xếp loại đạt tại Quyết định số 48/QĐ-MNMMN ngày 20/5/2024 của Trường mầm non Mùong Nhé. Thông qua sáng kiến giúp giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, góp phần phát triển cảm xúc thẩm mỹ và sự tự tin cho trẻ.

*** Biện pháp, giải pháp trong việc hỗ trợ nuôi dạy, giảng dạy.**

Trong quá trình công tác tại địa bàn có đông trẻ là học sinh dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nhận thức của một bộ phận phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục mầm non còn hạn chế, tôi đã chủ động nghiên cứu và triển khai các biện pháp, giải pháp phù hợp với thực tiễn như sau:

Khảo sát, phân loại đối tượng trẻ: Tiến hành điều tra, nắm bắt hoàn cảnh gia đình, đặc điểm ngôn ngữ, khả năng giao tiếp của từng trẻ; đặc biệt chú ý đến trẻ dân tộc thiểu số còn hạn chế tiếng Việt, từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ cụ thể.

Tăng cường hỗ trợ phát triển tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số: Lồng ghép việc làm quen tiếng Việt thông qua các hoạt động hàng ngày như trò chuyện, kể chuyện, đọc thơ, hát; sử dụng hình ảnh trực quan, đồ dùng tự tạo, trò chơi ngôn ngữ để giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ, từng bước mạnh dạn giao tiếp.

Xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, cá nhân hóa: Điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường kèm cặp trẻ yếu, trẻ nhút nhát, giúp trẻ hòa nhập với tập thể: Sầm Minh Tuấn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức phụ huynh: Chủ động trao đổi trực tiếp, họp phụ huynh, đến tận gia đình để vận động; tuyên truyền về vai trò của giáo dục mầm non đối với sự phát triển toàn diện của trẻ; hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.

Huy động nguồn lực hỗ trợ trẻ khó khăn: Phối hợp với nhà trường và các đoàn thể vận động hỗ trợ quần áo, đồ dùng học tập, đồ chơi; tạo điều kiện để trẻ được đến lớp đầy đủ, không bỏ học vì hoàn cảnh: Kết nối với cô Khánh tặng các cháu 30 bộ quần áo.

Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kịp thời: Thường xuyên theo dõi sự tiến bộ của trẻ, đặc biệt về khả năng sử dụng tiếng Việt và kỹ năng giao tiếp; từ đó điều chỉnh biện pháp giáo dục phù hợp.

Các biện pháp trên đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục: tỷ lệ trẻ đạt mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi đạt 94–98%, trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100%. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn; trên 90% trẻ giao tiếp tốt bằng tiếng Việt, tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu các lĩnh vực phát triển đạt trên 97%. Phụ huynh tích cực phối hợp với nhà trường (trên 98%), góp phần nâng cao toàn diện chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** Biện pháp, giải pháp vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh**

Ngay từ đầu năm học, tôi đã chủ động đến từng hộ gia đình để tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp. Đồng thời, tôi phối hợp chặt chẽ với trưởng bản, Hội Phụ nữ và các đoàn thể tại địa phương nhằm huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi đến trường. Đối với những gia đình còn e ngại hoặc chưa muốn cho con đi học, tôi

tích cực tìm hiểu nguyên nhân, kiên trì tuyên truyền, vận động thông qua nhiều hình thức phù hợp, tạo sự đồng thuận từ phía phụ huynh.

Ngoài việc duy trì sĩ số ổn định tại lớp, tôi còn tích cực tham gia công tác vận động trẻ ra lớp với vai trò là nhóm trưởng điểm bản Nậm Pồ 3. Trong năm học 2025-2026, tôi đã trực tiếp phối hợp với các lực lượng tại địa phương vận động cháu Thảo Thị Xia tiếp tục đến lớp, góp phần duy trì tỷ lệ chuyên cần và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại điểm bản.

Ngoài ra tôi còn tạo môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi: Xây dựng lớp học an toàn, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động; chú trọng động viên, khen ngợi để trẻ dân tộc thiểu số tự tin, mạnh dạn hơn.

Kết quả đạt được:

- + Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi ở điểm bản Nậm Pồ 3 ra lớp 100% (136/136)
- + Sĩ số được duy trì ổn định qua các năm học, không có tình trạng trẻ bỏ học, 100% trẻ đạt các lĩnh vực phát triển.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (11): Chưa.
- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: Chưa.
- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy: Tham gia 02 lần làm giảng viên sinh hoạt chuyên môn cụm cấp học mầm non năm học 2017–2018: Quyết định số 668/QĐ-PGDĐT ngày 17/10/2017 của Phòng giáo dục và đào tạo; Quyết định số 722/QĐ-PGDĐT ngày 02/11/2017 của Phòng giáo dục và đào tạo.
- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: Không.
- Bài báo khoa học: Không.
- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: Không.
- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: Không.

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi: 03 lần trong đó: 01 lần đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện; 02 lần đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh.

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2009-2010	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	Quyết định số 434/QĐ-UBND, ngày 09/4/2010 của UBND huyện Mường Nhé
2	2015-2016	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định số 164/QĐ-SGDĐT, ngày 04/3/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên
3	2022-2023	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định 122 QĐ-SGDĐT, ngày 17/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên.

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 10 năm.

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
----	-----	-----------	--

1	2010-2011	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 929/QĐ-UBND, ngày 04/7/2011 của UBND huyện Mường Nhé
2	2011-2012	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1171/QĐ-UBND, ngày 22/6/2012 của UBND huyện Mường Nhé
3	2013-2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 836/QĐ-UBND, ngày 11/7/2014 của UBND huyện Mường Nhé
4	2014-2015	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 874/QĐ-UBND, ngày 13/7/2015 của UBND huyện Mường Nhé
5	2016-2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1257/QĐ-UBND, ngày 21/8/2017 của UBND huyện Mường Nhé
6	2017-2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1355/QĐ-UBND, ngày 19/7/2018 của UBND huyện Mường Nhé
7	2018-2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1391/QĐ-UBND, ngày 30/9/2019 của UBND huyện Mường Nhé
8	2019-2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1008/QĐ-UBND, ngày 30/9/2019 của UBND huyện Mường Nhé
9	2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 826/QĐ-UBND, ngày 05/08/2021 của UBND huyện Mường Nhé
10	2021-2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 654/QĐ-UBND, ngày 11/7/2022 của UBND huyện Mường Nhé

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2023	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh Điện Biên Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2022 - 2023.	Quyết định số 566/QĐ - LĐLĐ ngày 21/8/2023 của LĐLĐ tỉnh Điện Biên
2	2024	Bằng khen của tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2023 - 2024.	Quyết định số 1650/QĐ - TLĐ ngày 06/9/2024 của TLĐLĐ Việt Nam
		Bằng khen của UBND tỉnh, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	Quyết định số 1945/QĐ - UBND ngày 29/10/2024 của UBND Tỉnh Điện Biên

d) Đóng góp xây dựng đơn vị

Trong những năm qua tôi luôn phấn đấu và nỗ lực hết mình để cống hiến cho sự nghiệp giáo dục nói chung và thành tích của trường mầm non Mường Nhé nói riêng. Theo đó, tôi nhận thấy mình đã có những đóng góp như sau:

Trong công tác Đảng: Tôi luôn nghiêm túc học tập, thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng; tham gia đầy đủ sinh hoạt chi bộ, tích cực tham gia công tác phát triển Đảng và giúp đỡ quần chúng ưu tú hoàn thiện hồ sơ kết nạp. Trong quá trình công tác tôi đã giúp đỡ 02 đồng chí đoàn viên có thành tích xuất sắc được kết nạp vào Đảng (Năm 2018 đ/c Phạm Thị Lan Anh; Năm 2025 đ/c: Lý Thị Hương). Cá nhân có 08 năm được xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều năm liền Chi bộ nhà trường xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có 13 lần xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong công tác Công đoàn: Với vai trò là phó chủ tịch công đoàn tôi, tôi luôn hăng hái tham gia các hoạt động do tổ chức công đoàn phát động như: ủng hộ mái ấm công đoàn, giúp đỡ các đồng chí công đoàn viên trong lao động sản xuất; thăm hỏi, động viên các đồng chí công đoàn viên và con em các đồng chí khi ốm đau, bệnh tật, tai nạn rủi ro; tổ chức các hoạt động chăm lo cho các cháu thiếu nhi nhân các ngày 01/6, tết trung thu; Tham gia nhiệt tình các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hội cán bộ công đoàn giỏi cấp huyện, cấp tỉnh... để tăng cường sức khỏe đồng thời tăng cường sự gắn kết, đoàn kết trong đơn vị trường... Kết quả đạt được: Hàng năm đều đạt công đoàn viên xuất sắc. Năm học 2021-2022 bản thân tôi được LĐLĐ huyện tặng giấy khen. có 02 lần được tặng Bằng khen; Năm 2023 được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen, Năm 2024 được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng khen, Đạt giải nhì trong "Hội thi cán bộ công đoàn giỏi năm 2024". Trong nhiều năm công đoàn nhà trường đều được xếp loại là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn trường được Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên tặng bằng khen 05 lần.

Trong công tác chuyên môn: Trong quá trình công tác, tôi luôn áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng giáo dục lễ giáo, nề nếp, kỹ năng sống và hành vi văn minh cho trẻ mầm non; đồng thời tích cực tư vấn, trao đổi với phụ huynh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Qua đó, chất lượng phẩm chất của trẻ trong nhà trường luôn được cấp trên đánh giá cao, trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức kỷ luật và hình thành nhân cách ban đầu tốt. Bản thân tham dự nhiều cuộc thi và đem lại kết quả cao có 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện tôi đạt thành tích cao như: Đạt 01 giải Khuyến khích; 01 giải Nhì; 04 giải Xuất sắc. Tôi có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Với những thành tích nêu trên, tôi đã góp phần nhỏ bé của mình vào thành tích chung của đơn vị. Từ năm 2007 đến năm 2025 tập thể nhà trường luôn được xếp loại là tập thể lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 05 lần được xếp loại là tập thể lao động xuất sắc, 07 lần xếp loại là tập thể lao động tiên tiến, 02 lần được UBND huyện Mường Nhé tặng giấy khen, 02 lần được UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen, 01 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh Điện Biên. Năm học 2015-2016 nhà trường vinh dự được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

III. KỶ LUẬT (thời gian, hình thức, lý do): Không.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị (21)
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lương Thị Hậu

Phụ lục 1

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ NUÔI DƯỠNG

Năm học	Tổng số	Cân nặng				Chiều cao			
		BT	SDD vừa	SDD nặng	tỷ lệ %	BT	Thấp còi Đ1	Thấp còi Đ2	tỷ lệ %
2005-2006	33	31	02	0	94	31	02	0	94
2006-2007	43	41	02	0	95	41	02	0	95
2007-2008	55	51	04	0	96	51	04	0	96
2008-2009	35	34	01	0	97	34	01	0	97
2009-2010	37	35	02	0	95	35	02	0	95
2010-2011	42	40	02	0	95	40	02	0	95
2011-2012	38	36	02	0	95	36	02	0	95
2012-2013	44	42	02	0	95	42	02	0	95
2013-2014	41	39	02	0	95	39	02	0	95
2014-2015	36	35	01	0	97	35	01	0	97
2015-2016	38	37	01	0	97	37	01	0	97
2016-2017	38	37	01	0	97	37	01	0	97
2017-2018	40	39	01	0	98	39	01	0	98
2018-2019	42	41	01	0	98	41	01	0	98
2019-2020	26	25	01	0	96	25	01	0	96
2020-2021	25	25	0	0	100	25	0	0	100
2021-2022	26	26	0	0	100	26	0	0	100
2022-2023	29	28	01	0	97	28	01	0	97
2023-2024	28	28	0	0	100	27	01	0	96
2024-2025	24	23	01	0	96	23	01	0	96

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRẺ

Năm học	Bé khỏe		Bé chăm		Bé ngoan		Bé sạch	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2005-2006	32	97	33	100	32	97	33	100
2006-2007	42	98	43	100	42	98	43	100
2007-2008	53	96	55	100	55	96	55	100
2008-2009	35	100	35	100	35	100	35	100
2009-2010	37	100	37	100	37	100	37	100
2010-2011	42	100	42	100	42	100	42	100
2011-2012	38	100	38	100	38	100	38	100
2012-2013	43	98	44	100	43	98	44	100
2013-2014	41	100	41	100	41	100	41	100
2014-2015	36	100	36	100	36	100	36	100
2015-2016	38	100	38	100	38	100	38	100
2016-2017	38	100	38	100	38	100	38	100
2017-2018	40	100	40	100	40	100	40	100
2018-2019	42	100	42	100	42	100	42	100
2019-2020	26	100	26	100	26	100	26	100
2020-2021	25	100	25	100	25	100	25	100
2021-2022	26	100	26	100	26	100	26	100
2022-2023	29	97	29	100	28	97	29	100
2023-2024	28	100	28	100	28	100	28	100
2024-2025	24	100	24	100	24	100	24	100

KẾT QUẢ TRẺ MẦM NON ĐẠT MỤC TIÊU GIÁO DỤC CUỐI ĐỘ TUỔI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON VÀ TRẺ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

Năm học	Số trẻ mầm non đạt mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN			Số trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN		
	Trẻ mẫu giáo		Tỷ lệ %	TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt	Tỷ lệ %
	TS trẻ được đánh giá	TS trẻ đạt				
2005-2006	32	31	94	Chưa thực hiện đánh giá		
2006-2007	42	41	95	Chưa thực hiện đánh giá		
2007-2008	53	51	96	Dạy trẻ 3-4 tuổi		
2008-2009	35	34	97	Dạy trẻ 4-5 tuổi		
2009-2010	37	35	95	Dạy trẻ 3-4 tuổi		
2010-2011	42	41	98	Dạy trẻ 3-4 tuổi		
2011-2012	38	36	95	Dạy trẻ 4-5 tuổi		
2012-2013	43	42	95	Dạy trẻ 4-5 tuổi		
2013-2014	41	40	98	Dạy trẻ 3-4 tuổi		
2014-2015	36	35	97	Dạy trẻ 3-4 tuổi		
2015-2016	38	37	97	Dạy trẻ 4-5 tuổi		
2016-2017	38	37	97	Dạy trẻ 4-5 tuổi		
2017-2018	40	39	98	Dạy trẻ 3-4 tuổi		
2018-2019	42	40	95	Dạy trẻ 3-4 tuổi		
2019-2020	26	25	96	Dạy trẻ 4-5 tuổi		
2020-2021	25	25	100	25	25	100
2021-2022	26	26	100	26	26	100
2022-2023	29	29	100	29	29	100
2023-2024	28	28	100	28	28	100
2024-2025	24	24	100	24	24	100